TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91 /2023/DS-ST
Ngày: 25-9-2023.
"V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phát Triển;
Bà Quang Kim Cúc.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TLST-DS ngày 03/07/2023, "V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 532/2023/QĐST-DS ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thanh N - *Sinh năm*: 1998; *Địa chỉ*: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ủy quyền cho Đào Thanh N1 - *Sinh năm:* 1998 (có mặt); *Địa chỉ:* G xã T, Tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Theo giấy ủy quyền ngày 05/6/2023.

2. *Bị đơn*: Phan Văn Đ - *Sinh năm*: 1969 (vắng mặt); *Địa chỉ*: A, Khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh N ủy quyền cho Đào Thanh N1 trình bày: Do quen biết với Phan Văn Đ nên ngày 17/05/2022 Nguyễn Thị Thanh N cho Phan Văn Đ vay 100.000.000 đồng, giao nhận tiền mặt, có làm Biên nhận về việc vay tiền, mục đích vay để làm ăn, thời hạn trả là 01 năm, thỏa thuận lãi suất 4%/01tháng, từ khi vay đến nay chưa trả tiền vốn và tiền lãi. Phan Văn Đ ký hợp đồng ủy quyền ngày 17/5/2022 có công chứng của Văn phòng công chứng Châu Thị Lan P và

giao Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số bìa CX 747010, số vào sổ cấp GCN: CS04552, ngày 15/7/2020, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp cho ông Phan Văn Đ cho Nguyễn Thị Thanh N giữ. Quá thời hạn thỏa thuận trả nợ Nguyễn Thị Thanh N đòi nhiều lần nhưng Phan Văn Đ, đến nay chưa trả.

Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phan Văn Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 17/05/2022 đến 17/5/2023 là 12 tháng x 1,66%/01tháng là 19.920.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 119.920.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh N đồng ý tự nguyện trả cho Phan Văn Đ, Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số bìa CX 747010, số vào sổ cấp GCN: CS04552, ngày 15/7/2020, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp cho ông Phan Văn Đặng .

* Bị đơn Phan Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt, thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho N2 đơn biết nơi cư trú mới và không liên hệ gì với nguyên đơn hay Tòa án biết để giải quyết, theo quy định trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu Phan Văn Đ trả tiền vay còn nợ, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt, thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết nơi cư trú mới và không liên hệ gì với nguyên đơn hay Tòa án biết để giải quyết, theo quy định trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phan Văn Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 17/05/2022 đến 17/5/2023 là 12 tháng x 1,66%/01tháng là 19.920.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 119.920.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh N đồng ý tự nguyện trả cho Phan Văn Đ, Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số bìa CX 747010, số vào sổ cấp GCN: CS04552, ngày 15/7/2020, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp cho ông Phan Văn Đặng .

Chứng cứ chứng minh là Biên nhận về việc vay tiền ngày 17/5/2022 có chữ ký tên ghi họ tên Phan Văn Đ, hợp đồng ủy quyền ngày 17/5/2022 có công chứng của Văn phòng công chứng Châu Thị Lan P và giao Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số bìa CX 747010, số vào sổ cấp GCN: CS04552, ngày 15/7/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp cho ông Phan Văn Đ cho Nguyễn Thị Thanh N giữ. Trong quá trình thu thập chứng cứ Tòa án đã triệu tập Phan Văn Đ hợp lệ và trình tự, thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng Phan Văn Đ vắng mặt không có lý do, không có tin tức gì về Phan Văn Đ, cũng như không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và theo lời khai của đương sự xác định Phan Văn Đ có vay tiền của Nguyễn Thị Thanh N và nợ tiền nợ vốn gốc là 100.000.000 đồng; Đối với tiền lãi giữa hai bên khi vay có thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 17/05/2022 đến 17/5/2023 là 12 tháng x 1,66%/01tháng là 19.920.000 đồng và Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện trả Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số bìa CX 747010, số vào sổ cấp GCN: CS04552, ngày 15/7/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp cho ông Phan Văn Đ là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị Thanh N.

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...

Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác..."

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Nguyễn Thị Thanh N đã nộp và đã chi xong không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh N về việc yêu cầu Phan Văn Đ trả số tiền vay còn nợ.

2. Buộc Phan Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Thanh N số tiền vốn vay còn nợ vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 17/05/2022 đến 17/5/2023 là 12 tháng x 1,66%/01tháng là 19.920.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 119.920.000 đồng (Một trăm mười chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện trả Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số bìa CX 747010, số vào sổ cấp GCN: CS04552, ngày 15/7/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp cho ông Phan Văn Đặng .

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Phan Văn Đ phải nộp 5.996.000 đồng (Năm triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Nguyễn Thị Thanh N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Nguyễn Thị Thanh N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.010.500 đồng theo biên lai số 0007251, ngày 29/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền